

Số: 55/2023/QĐCNTTLH

Lạc Thủy, ngày 24 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh
Bùi Thành N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh
Bùi Thành N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 7 năm 2023 về thuận tình
ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: anh Bùi Thành N, sinh
năm 1989 và chị Bùi Thị L, sinh năm 1996 – Cùng trú tại: thôn L, xã P, huyện L, tỉnh
H;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2
Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi
trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều
kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 7 năm 2023, cụ thể
như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Thành N và chị Bùi Thị L thuận tình ly hôn;
- Về con chung: anh N và chị L thỏa thuận nhất trí:
 - + Giao con Bùi Anh T, sinh ngày 22/11/2019 cho anh Bùi Thành N trực tiếp
trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.
 - + Giao con Bùi Yến N1, sinh ngày 15/10/2017 cho chị Bùi Thị L trực tiếp
trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh N, chị L được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh N, chị L tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- THADS huyện Lạc Thủy;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Thái Hùng Dũng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.
- (3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.
- (4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.
- (5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.